Phụ lục 02

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH CAO BẰNG NĂM 2021

BẬC: TIỂU HỌC

(Kèm theo Thông báo số 574/TB-HĐTDVC ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cao Bằng năm 2021)

STT	Môn thi	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thi (Thang điểm 100)	Tổng điểm được xét	NV1	NV2	NV3	NV4	NV5	NV6	NV7	NV8	Điểm trung bình học tập	Trúng tuyển	Nguyện vọng trúng tuyển	Đơn vị trúng tuyển	Ghi chú
1. Âm nhạc																								
1	Âm nhạc	LỤC VĂN	HUY	19/08/1992	Nam	Tày	Đại học	DTTS	5,0	**95,0**	**100,0**	Bảo Lâm									Trúng tuyển	1	Bảo Lâm	
2. Giáo dục Tiểu học																								
1	GDTH	HOÀNG LONG NHƯ	MÂY	02/08/1995	Nữ	Tày	Đại học	DTTS	5,0	**95,0**	**100,0**	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Nguyên Bình	Trùng Khánh	Thạch An	Hạ Lang				Trúng tuyển	1	Bảo Lạc	
2	GDTH	VƯƠNG THỊ	HẠNH	11/09/1998	Nữ	Nùng	Đại học	DTTS	5,0	**95,0**	**100,0**	Nguyên Bình	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Hạ Lang	Trùng Khánh	Thạch An				Trúng tuyển	1	Nguyên Bình	
3	GDTH	ÂU THỊ HUYỀN	TRANG	29/11/1995	Nữ	Nùng	Đại học	DTTS	5,0	**95,0**	**100,0**	Thạch An	Nguyên Bình	Trùng Khánh	Hạ Lang	Bảo Lạc	Bảo Lâm				Trúng tuyển	1	Thạch An	
4	GDTH	DƯƠNG THỊ	PHẬN	17/05/1999	Nữ	Tày	Đại học	DTTS	5,0	**90,0**	**95,0**	Bảo lâm	Bảo Lạc								Trúng tuyển	1	Bảo Lâm	
5	GDTH	THẨM VĂN	CƯƠNG	10/10/1991	Nam	Tày	Đại học	DTTS	5,0	**85,0**	**90,0**	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Hạ Lang	Nguyên Bình	Thạch An	Trùng Khánh				Trúng tuyển	1	Bảo Lạc	
6	GDTH	CHU BÍCH	DIỆP	28/02/1999	Nữ	Nùng	Đại học	DTTS	5,0	**85,0**	**90,0**	Thạch An	Nguyên Bình	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Trùng Khánh	Hạ Lang				Trúng tuyển	3	Bảo Lạc	
7	GDTH	HOÀNG VĂN	DU	04/12/1991	Nam	Tày	Đại học	DTTS	5,0	**85,0**	**90,0**	Bảo Lâm	Bảo Lạc								Trúng tuyển	1	Bảo Lâm	
8	GDTH	TRƯƠNG THỊ VÂN	ANH	01/10/1994	Nữ	Nùng	Đại học	DTTS	5,0	**85,0**	**90,0**	Nguyên Bình	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Hạ Lang	Trùng Khánh	Thạch An				Trúng tuyển	1	Nguyên Bình	
9	GDTH	HÀ THỊ THU	HUỀ	25/02/1998	Nữ	Tày	Đại học	DTTS	5,0	**85,0**	**90,0**	Nguyên Bình	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Trùng Khánh	Thạch An	Hạ Lang				Trúng tuyển	1	Nguyên Bình	
10	GDTH	NGUYỄN THỊ KIM	TUYẾN	06/07/1998	Nữ	Nùng	Đại học	DTTS	5,0	**85,0**	**90,0**	Nguyên Bình	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Hạ Lang	Trùng Khánh	Thạch An				Trúng tuyển	1	Nguyên Bình	
11	GDTH	NÔNG THỊ	LUYẾN	05/01/1995	Nữ	Tày	Đại học	DTTS	5,0	**85,0**	**90,0**	Trùng Khánh	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Nguyên Bình	Hạ Lang	Thạch An				Trúng tuyển	1	Trùng Khánh	
12	GDTH	CHU THỊ	ĐÀO	24/05/1998	Nữ	Tày	Đại học	DTTS	5,0	**80,0**	**85,0**	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Nguyên Bình							Trúng tuyển	1	Bảo Lạc	
13	GDTH	NÔNG VĂN	DU	15/10/1988	Nam	Tày	Đại học	DTTS	5,0	**80,0**	**85,0**	Bảo lâm	Bảo Lạc	Nguyên Bình	Thạch An	Trùng Khánh	Hạ Lang				Trúng tuyển	1	Bảo Lâm	
14	GDTH	NÔNG THỊ	CHIÊM	18/10/1999	Nữ	Nùng	Đại học	DTTS	5,0	**80,0**	**85,0**	Nguyên Bình	Bảo Lạc	Thạch An	Trùng Khánh	Bảo Lâm					Trúng tuyển	1	Nguyên Bình	
15	GDTH	LONG KHÁNH	NHẬT	02/09/1998	Nam	Nùng	Đại học	DTTS	5,0	**80,0**	**85,0**	Nguyên Bình	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Trùng Khánh	Thạch An	Hạ Lang				Trúng tuyển	1	Nguyên Bình	
16	GDTH	LÔ THỊ	LIỄU	01/11/1998	Nữ	Tày	Đại học	DTTS	5,0	**80,0**	**85,0**	Trùng Khánh	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Nguyên Bình	Hạ Lang	Thạch An				Trúng tuyển	1	Trùng Khánh	
17	GDTH	LỤC THỊ	HÀ	24/05/1994	Nữ	Tày	Đại học	DTTS	5,0	**75,0**	**80,0**	bảo lạc	Nguyên Bình	Bảo Lâm	Thạch An	Trùng Khánh					Trúng tuyển	1	Bảo Lạc	
18	GDTH	LÝ THỊ	LIỄU	18/01/1998	Nữ	Tày	Đại học	DTTS	5,0	**75,0**	**80,0**	Trùng Khánh	Nguyên Bình	Bảo Lạc	Hạ Lang	Bảo Lâm	Thạch An				Trúng tuyển	3	Bảo Lạc	
19	GDTH	NÔNG THỊ	MAI	25/05/1994	Nữ	Tày	Đại học	DTTS	5,0	**75,0**	**80,0**	bảo lạc	Bảo Lâm	Trùng Khánh	Hạ Lang	Nguyên Bình	Thạch An				Trúng tuyển	1	Bảo Lạc	
20	GDTH	LÝ THỊ	DUYÊN	27/12/1994	Nữ	Nùng	Đại học	DTTS	5,0	**75,0**	**80,0**	Hạ Lang	Nguyên Bình	Thành Phố	Thạch An	Bảo Lạc	Bảo Lâm				Trúng tuyển	1	Hạ Lang	
21	GDTH	NGUYỄN THỊ	GIANG	09/07/1997	Nữ	Tày	Đại học	DTTS	5,0	**70,0**	**75,0**	bảo lạc	Bảo Lâm	Nguyên Bình	Trùng Khánh	Thạch An	Hạ Lang				Trúng tuyển	1	Bảo Lạc	
22	GDTH	HOÀNG THỊ	HIỀN	07/03/1992	Nữ	Nùng	Đại học	DTTS	5,0	**70,0**	**75,0**	Bảo lâm	Bảo Lạc	Nguyên Bình	Thạch An						Trúng tuyển	1	Bảo Lâm	
23	GDTH	TRẦN THU	PHƯƠNG	18/07/1997	Nữ	Tày	Đại học	DTTS	5,0	**70,0**	**75,0**	Bảo Lâm	Nguyên Bình	Bảo Lạc	Thạch An	Hạ Lang	Trùng Khánh				Trúng tuyển	1	Bảo Lâm	
24	GDTH	PHAN THỊ	ĐIỂM	29/03/1992	Nữ	Tày	Đại học	DTTS	5,0	**70,0**	**75,0**	Trùng Khánh	Hạ Lang	Nguyên Bình	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Thạch An				Trúng tuyển	2	Hạ Lang	
25	GDTH	NGỌC THỊ	NHUNG	21/10/1994	Nữ	Tày	Đại học	DTTS	5,0	**70,0**	**75,0**	Hạ Lang	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Nguyên Bình	Trùng Khánh	Thạch An				Trúng tuyển	1	Hạ Lang	
26	GDTH	BẾ THỊ	CHỒNG	06/04/1993	Nữ	Dao	Đại học	DTTS	5,0	**70,0**	**75,0**	Nguyên Bình	Trùng Khánh	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Hạ Lang	Thạch An				Trúng tuyển	1	Nguyên Bình	
27	GDTH	VƯƠNG THU	PHƯƠNG	13/04/1994	Nữ	Tày	Đại học	DTTS	5,0	**65,0**	**70,0**	Bảo Lạc	Nguyên Bình	Hạ Lang	Bảo Lâm	Trùng Khánh	Thạch An				Trúng tuyển	1	Bảo Lạc	
28	GDTH	BẾ THỊ KIM	CÚC	11/10/1999	Nữ	Tày	Đại học	DTTS	5,0	**65,0**	**70,0**	Nguyên Bình	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Trùng Khánh	Hạ Lang					Trúng tuyển	2	Bảo Lâm	Điểm thi vòng 2 thấp hơn
29	GDTH	ĐÀM THỊ	DUYÊN	20/03/1996	Nữ	Nùng	Đại học	DTTS	5,0	**65,0**	**70,0**	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Nguyên Bình	Hạ Lang	Trùng Khánh	Thạch An				Trúng tuyển	1	Bảo Lâm	
30	GDTH	LƯỜNG VĂN	HUYỀN	23/04/1986	Nam	Tày	Đại học	DTTS	5,0	**65,0**	**70,0**	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Nguyên Bình							Trúng tuyển	1	Bảo Lâm	
31	GDTH	LÝ THỊ KIM	LOAN	12/10/1997	Nữ	Nùng	Đại học	DTTS	5,0	**65,0**	**70,0**	Thạch An	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Nguyên Bình	Hạ Lang	Trùng Khánh				Trúng tuyển	2	Bảo Lâm	
32	GDTH	NÔNG THỊ	XUYẾN	30/04/1993	Nữ	Tày	Đại học	DTTS	5,0	**65,0**	**70,0**	Bảo Lâm	Bảo Lạc								Trúng tuyển	1	Bảo Lâm	
33	GDTH	NGUYỄN THỊ	ÁI	05/12/1999	Nữ	Kinh	Đại học			**70,0**	**70,0**	Nguyên Bình	Bảo Lâm								Trúng tuyển	1	Nguyên Bình	Điểm thi vòng 2 cao hơn
34	GDTH	HOÀNG VĂN	HỒNG	02/12/1998	Nam	Tày	Đại học	DTTS	5,0	**60,0**	**65,0**	Nguyên Bình	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Trùng Khánh	Hạ Lang	Thạch An				Trúng tuyển	2	Bảo Lạc	

STT	Môn thi	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thi (Thang điểm 100)	Tổng điểm được xét	NV1	NV2	NV3	NV4	NV5	NV6	NV7	NV8	Điểm trung bình học tập	Trúng tuyển	Nguyện vọng trúng tuyển	Đơn vị trúng tuyển	Ghi chú
35	GDTH	HOÀNG THỊ	HẰNG	04/06/1989	Nữ	Tày	Đại học	DTTS	5,0	60,0	65,0	Nguyên Bình	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Hạ Lang	Thạch An	Trùng Khánh				Trúng tuyển	2	Bảo Lâm	
36	GDTH	LÝ HUYỀN	NHUNG	14/04/1995	Nữ	Tày	Đại học	DTTS	5,0	60,0	65,0	Bảo lâm	Bảo Lạc	Nguyên Bình	Hạ Lang	Trùng Khánh	Thạch An				Trúng tuyển	1	Bảo Lâm	
37	GDTH	HOÀNG THỊ	HIỀN	23/08/1994	Nữ	Tày	Đại học	DTTS	5,0	55,0	60,0	Bảo Lạc	Bảo Lâm								Trúng tuyển	1	Bảo Lạc	
38	GDTH	TRIỆU THỊ	CHUỐNG	18/11/1999	Nữ	Dao	Đại học	DTTS	5,0	55,0	60,0	Bảo lâm	Bảo Lạc	Nguyên Bình							Trúng tuyển	1	Bảo Lâm	
39	GDTH	HÀ THÀNH	NHÂN	26/07/1991	Nam	Tày	Đại học	DTTS	5,0	55,0	60,0	Bảo lâm	Bảo Lạc	Nguyên Bình	Hạ Lang	Trùng Khánh					Trúng tuyển	1	Bảo Lâm	
40	GDTH	NÔNG THỊ	THẮM	15/02/1995	Nữ	Tày	Đại học	DTTS	5,0	55,0	60,0	Bảo Lâm	Nguyên Bình								Trúng tuyển	1	Bảo Lâm	
41	GDTH	NÔNG THỊ	NHUNG	01/11/1994	Nữ	Tày	Đại học	DTTS	5,0	50,0	55,0	Bảo lạc	Bảo Lâm								Trúng tuyển	1	Bảo Lạc	
42	GDTH	MA VĂN	UYÊN	12/01/1987	Nam	Tày	Đại học	DTTS	5,0	50,0	55,0	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Nguyên Bình	Hạ Lang						Trúng tuyển	1	Bảo Lạc	
43	GDTH	TRIỆU LỆ	CHI	19/05/1993	Nữ	Nùng	Đại học	DTTS	5,0	50,0	55,0	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Nguyên Bình	Thạch An	Trùng Khánh					Trúng tuyển	1	Bảo Lâm	
44	GDTH	BẢN LÝ	VŨ	28/12/1997	Nam	Tày	Đại học	DTTS	5,0	50,0	55,0	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Nguyên Bình							Trúng tuyển	1	Bảo Lâm	
3. Mỹ thuật																								
1	Mỹ thuật	ĐINH THỊ	BAN	15/12/1987	Nữ	Tày	Đại học	DTTS	5,0	95,0	100,0	Bảo Lâm									Trúng tuyển	1	Bảo Lâm	
2	Mỹ thuật	HÀ QUỐC	VINH	10/07/1987	Nam	Mường	Đại học	DTTS	5,0	75,0	80,0	Bảo Lâm									Trúng tuyển	1	Bảo Lâm	
4. Tiếng Anh																								
1	Tiếng Anh	LA THỊ THÙY	DUNG	22/07/1991	Nữ	Nùng	Đại học	DTTS	5,0	92,0	97,0	Quảng Hòa	Trùng Khánh	Thạch An	Hà Quảng	Nguyên Bình	Hạ Lang				Trúng tuyển	1	Quảng Hòa	
2	Tiếng Anh	NÔNG THỊ	HẢO	07/06/1991	Nữ	Tày	Đại học	DTTS	5,0	91,0	96,0	Hà Quảng	Nguyên Bình								Trúng tuyển	1	Hà Quảng	
3	Tiếng Anh	NÔNG MỸ	LINH	14/12/1997	Nữ	Tày	Đại học	DTTS	5,0	85,0	90,0	Hạ Lang	Quảng Hòa	Trùng Khánh	Thạch An						Trúng tuyển	1	Hạ Lang	
4	Tiếng Anh	HOÀNG NGỌC	ÁNH	14/10/1998	Nữ	Nùng	Đại học	DTTS	5,0	84,0	89,0	Thạch An	Hà Quảng	Quảng Hòa	Nguyên Bình	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Trùng Khánh			Trúng tuyển	1	Thạch An	
5	Tiếng Anh	LÝ THỊ	BỒNG	29/06/1997	Nữ	Nùng	Đại học	DTTS	5,0	78,0	83,0	Hà Quảng	Quảng Hòa	Nguyên Bình	Trùng Khánh	Thạch An					Trúng tuyển	1	Hà Quảng	
6	Tiếng Anh	NÔNG THỊ	DIỆU	06/11/1998	Nữ	Tày	Đại học	DTTS	5,0	78,0	83,0	Trùng Khánh	Hạ Lang	Nguyên Bình	Quảng Hòa	Hà Quảng					Trúng tuyển	1	Trùng Khánh	
7	Tiếng Anh	NÔNG THANH	TRÀ	23/06/1998	Nữ	Tày	Đại học	DTTS	5,0	78,0	83,0	Nguyên Bình	Hà Quảng	Quảng Hòa	Trùng Khánh	Hạ Lang					Trúng tuyển	1	Nguyên Bình	
8	Tiếng Anh	ĐINH THỊ	HỢP	20/04/1981	Nữ	Tày	Đại học	DTTS	5,0	77,0	82,0	Thạch An	Quảng Hòa								Trúng tuyển	1	Thạch An	
9	Tiếng Anh	NÔNG THỊ	TRANG	16/09/1998	Nữ	Tày	Đại học	DTTS	5,0	66,0	71,0	Hạ Lang	Nguyên Bình	Quảng Hòa	Thạch An						Trúng tuyển	1	Hạ Lang	
10	Tiếng Anh	TRƯƠNG VĂN	VIỆT	01/04/1980	Nam	Tày	Đại học	DTTS	5,0	59,0	64,0	Quảng Hòa	Hạ Lang	Thạch An	Trùng Khánh	Nguyên Bình					Trúng tuyển	1	Quảng Hòa	
11	Tiếng Anh	LỤC THỊ NGỌC	CHÂU	11/08/1998	Nữ	Tày	Đại học	DTTS	5,0	56,0	61,0	Nguyên Bình	Hà Quảng	Bảo Lâm	Bảo Lạc	Trùng Khánh	Thạch An				Trúng tuyển	1	Nguyên Bình	
12	Tiếng Anh	NÔNG QUỐC	HUY	20/01/1988	Nam	Nùng	Đại học	DTTS	5,0	54,0	59,0	Hà Quảng	Nguyên Bình	Quảng Hòa	Hạ Lang	Thạch An					Trúng tuyển	1	Hà Quảng	
5. Tin học																								
1	Tin học	HOÀNG TRUNG	HẢI	16/11/1999	Nam	Tày	Đại học	DTTS	5,0	75,0	80,0	Hạ Lang	Trùng Khánh	Quảng Hòa	Thạch An	Nguyên Bình	Hà Quảng	Bảo Lạc			Trúng tuyển	1	Hạ Lang	
2	Tin học	ĐÀM VĂN	BIỀN	19/07/1983	Nam	nùng	Đại học	DTTS	5,0	65,0	70,0	Quảng Hòa	Nguyên Bình	Hà Quảng	Trùng Khánh	Thạch An					Trúng tuyển	1	Quảng Hòa	
3	Tin học	THẮM THỊ	HẰN	18/12/1992	Nữ	nùng	Đại học	DTTS	5,0	60,0	65,0	Hạ Lang	Nguyên Bình	Thạch An	Trùng Khánh	Hà Quảng	Quảng Hòa	Bảo Lâm	Bảo Lạc		Trúng tuyển	1	Hạ Lang	
4	Tin học	MA VĂN	SA	01/03/1987	Nam	Tày	Đại học	DTTS	5,0	60,0	65,0	Nguyên Bình	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Thạch An	Hà Quảng	Quảng Hòa	Trùng Khánh			Trúng tuyển	1	Nguyên Bình	
5	Tin học	MÔNG THẾ	ĐẠT	21/02/1985	Nam	Tày	Đại học	DTTS	5,0	55,0	60,0	Nguyên Bình	Thạch An	Trùng Khánh	Hạ Lang	Hà Quảng	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Quảng Hòa		Trúng tuyển	1	Nguyên Bình	
6	Tin học	HỨA THỊ	DIỆU	11/01/1985	Nữ	Tày	Đại học	DTTS	5,0	55,0	60,0	Trùng Khánh	Nguyên Bình	Thạch An	Hà Quảng	Bảo Lạc	Bảo Lâm	Hạ Lang	Quảng Hòa		Trúng tuyển	1	Trùng Khánh	
7	Tin học	NÔNG THỊ	THÚY	19/09/1984	Nữ	Tày	Đại học	DTTS	5,0	55,0	60,0	Thạch An	Trùng Khánh	Hà Quảng	Nguyên Bình	Quảng Hòa					Trúng tuyển	1	Thạch An	
8	Tin học	HOÀNG NGỌC	ÁNH	15/10/1986	Nữ	Nùng	Đại học	DTTS	5,0	50,0	55,0	Thạch An	Nguyên Bình	Trùng Khánh	Hà Quảng	Hạ Lang	Quảng Hòa	Bảo Lạc	Bảo Lâm		Trúng tuyển	1	Thạch An	

Ấn định danh sách gồm 67 thí sinh./.